

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/HNGĐ-PT**  
Ngày: 17-11-2021  
V/v “*Ly hôn và tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Thịnh  
Ông Võ Minh Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2021/TLPT-HNGĐ ngày 22/10/2021, về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số **179/2021/HNGĐ-ST** ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2021/QĐXXDS-PT ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Hoàng L**, sinh năm 1989; trú tại: thôn H, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh **Trần Thanh S**, sinh năm 1980; trú tại: thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

3. Người kháng cáo: Anh **Trần Thanh S** - Là bị đơn trong vụ án.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Hoàng L trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Dương Thị Hoàng L và anh Trần Thanh S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu

thuần. Nguyên nhân, do anh S sống thiếu trách nhiệm với vợ con, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng hay xung đột nhau, nên chị xét thấy, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh S không có hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 02 con chung: cháu Trần Dương Xuân V, sinh ngày 14/01/2018 và cháu Trần Dương Bảo A, sinh ngày 14/9/2019. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

***Quá trình tố tụng, bị đơn anh Trần Thanh S trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh S thống nhất với chị L về điều kiện và thời gian đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S chơi cờ bạc và lâm nợ nần, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, khiến vợ chồng bất đồng quan điểm, xung đột cãi nhau, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, nên chị L xin ly hôn anh S đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị L trình bày. Tuy nhiên, khi ly hôn thì anh S yêu cầu được nuôi cháu Trần Dương Xuân V và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

***Với nội dung như trên***; Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 179/2021/HNGĐ-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Hoàng L và anh Trần Thanh S.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Dương Xuân V, sinh ngày 14/01/2018 và Trần Dương Bảo A, sinh ngày 14/9/2019 cho chị Dương Thị Hoàng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2021 bị đơn anh Trần Thanh S có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại

phần người trực tiếp nuôi con chung giữa anh và chị Dương Thị Hoàng L theo hướng mỗi người được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Dương Xuân V, sinh ngày 14/01/2018, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và việc chấp hành đúng pháp luật của các đương sự trong vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghe người kháng cáo trình bày về nội dung kháng cáo. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Chị Dương Thị Hoàng L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh S và đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý vụ án “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng pháp luật và đúng thẩm quyền.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2021 bị đơn anh Trần Thanh S nộp đơn kháng cáo tại Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên. Xét thấy, kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định, hợp lệ nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý để giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét kháng cáo yêu cầu nuôi con của bị đơn anh Trần Thanh S:*

*Về con chung:* Chị Dương Thị Hoàng L và anh Trần Thanh S có hai con chung là cháu Trần Dương Xuân V, sinh ngày 14/01/2018 và cháu Trần Dương Bảo A, sinh ngày 14/9/2019. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ nên nguyện vọng nuôi con của chị L, anh S là chính đáng, cần được xem xét. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mặt vật chất của con.

Xét thấy, đối với cháu Trần Dương Bảo A sinh ngày 14/9/2019, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu An chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Đối với cháu Trần Dương Xuân V, sinh năm 2018 là con gái nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ mới phù hợp về tâm sinh lý cháu, hơn nữa hiện nay hai cháu An và Vy đều đang chung sống cùng với chị L và được đi học ổn định; anh S tuy có nguyện vọng nuôi cháu Vy nhưng có tính ham chơi, cờ bạc, nợ nần nhiều. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, các tài liệu, chứng cứ, điều kiện, hoàn cảnh của các bên, quyết định giao hai cháu Trần Dương Xuân V và Trần Dương Bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc chị L không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên về người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Thanh S phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Thanh S. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 179/2021/HNGĐ-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, tuyên xử:

**1. Về con chung:** Giao cháu **Trần Dương Xuân V**, sinh ngày 14/01/2018 và cháu **Trần Dương Bảo A**, sinh ngày 14/9/2019 cho chị Dương Thị Hoàng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; không được lạm dụng quyền thăm nom con để làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con chung. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Trần Thanh S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005769 ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND huyện Duy Xuyên;
- CCTHADS huyện Duy Xuyên;
- UBND xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Liên**